

Số: 163/2025/QĐCNHGT-DS

H, ngày 30 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng thương mại cổ phần K và ông Nguyễn Trung K1, bà Trịnh Thị Tuyết Ng.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28-11-2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần K;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13-5-2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng thương mại cổ phần K; địa chỉ trụ sở chính: số 06 phố Q, phường Tr, quận H1, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ch và bà Nguyễn Thị Lan H, đều là cán bộ xử lý nợ công tác tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam; theo văn bản ủy quyền ngày 05-11-2024.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Trung K1, sinh năm: 1986 và bà Trịnh Thị Tuyết Ng, sinh năm: 1990; đều có địa chỉ: tổ 5, khu 3, phường Y (nay là khu Y 3, phường Tr), thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13-5-2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13-5-2025, cụ thể như sau:

1.1. Ông Nguyễn Trung K1 và bà Trịnh Thị Tuyết Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi theo Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số QNH202289778134/HDTD ngày 18-01-2022 và Đề nghị cấp tín dụng có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn-phương án trả nợ và đề nghị kiêm hợp đồng phát hành-sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-02 ngày 01-3-2021 tính đến ngày 13-5-

2025 là: 956.968.506 đồng (*chín trăm năm mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm linh sáu đồng*). Trong đó:

- Theo Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số QNH202289778134/HDTD ngày 18-01-2022 là: 899.745.531 đồng (*tám trăm chín mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi một đồng*), bao gồm:

+ Nợ gốc là: 773.376.085 đồng (*bảy trăm bảy mươi ba triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm tám mươi lăm đồng*).

+ Lãi trong hạn là: 113.769.590 đồng (*một trăm mười ba triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm chín mươi đồng*).

+ Lãi quá hạn là: 4.017.573 đồng (*bốn triệu không trăm mười bảy nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng*).

+ Lãi chậm trả lãi là: 8.582.283 đồng (*tám triệu năm trăm tám mươi hai nghìn hai trăm tám mươi ba đồng*).

- Theo Đề nghị cấp tín dụng có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn-phương án trả nợ và đề nghị kiêm hợp đồng phát hành-sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-02 ngày 01-3-2021 là 57.222.975 đồng (*năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng*), bao gồm:

+ Giao dịch thanh toán/rút tiền là: 27.391.854 đồng (*hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi một nghìn tám trăm năm mươi tư đồng*).

+ Phí là: 10.222.975 đồng (*mười triệu hai trăm hai mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng*).

+ Lãi phát sinh là: 19.194.920 đồng (*mười chín triệu một trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm hai mươi đồng*).

1.2. Ngày 13-8-2025, ông Nguyễn Trung K1 và bà Trịnh Thị Tuyết Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 13-5-2025 theo Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số QNH202289778134/HDTD ngày 18-01-2022; Đề nghị cấp tín dụng có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn-phương án trả nợ và đề nghị kiêm hợp đồng phát hành-sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-02 ngày 01-3-2021 là: 956.968.506 đồng (*chín trăm năm mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm linh sáu đồng*).

1.3. Kể từ ngày tiếp theo ngày 13-5-2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Trung K1 và bà Trịnh Thị Tuyết Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số QNH202289778134/HDTD ngày 18-01-2022; Đề nghị cấp tín dụng có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn-phương án trả nợ và đề nghị kiêm hợp đồng phát hành-sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-02 ngày 01-3-2021 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng vay các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà ông Nguyễn Trung K1 và bà Trịnh Thị Tuyết Ng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Trung K1 và bà Trịnh Thị Tuyết Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp gồm: quyền sử dụng diện tích 54.5 m<sup>2</sup> đất, được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1), trên đất có các tài sản gồm: tường gạch ba banh dài L = 4.08m giới hạn điểm (A,B), 03 cây đu đủ, 01 cây mít; thuộc thửa đất số 356, tờ bản đồ số 29 tại tổ 11, khu 3A, phường G, thành phố H, Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 509915, số vào sổ cấp GCN: CH55902 do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 21-12-2020 cho bà Nguyễn Thu H2; ông Nguyễn Trung K1 và bà Trịnh Thị Tuyết Ng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 17-12-2021; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 390, quyền số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 19-01-2022 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Trung K và bà Trịnh Thị Tuyết Ng và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP K (có sơ đồ kèm theo).

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì ông Nguyễn Trung K1 và bà Trịnh Thị Tuyết Ng phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

1.4. Về chi phí xem xét hiện trạng tài sản có tranh chấp: Ngân hàng TMCP K tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét hiện trạng tài sản có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- Lưu Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Tố Nga**